

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/HS-PT**
Ngày 17 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Nguyên Thùy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Nguyên Thùy T** - sinh ngày 16 tháng 4 năm 1993, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 15 (tổ 29 cũ) phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú hiện nay: K139/89/7/8 đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Mai Thị D (c); Chồng Nguyễn Khắc Á và có 04 con, (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/7/2019. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, một người tên K gọi điện thoại cho Nguyễn Đức K hỏi mua một hộp năm ma túy đá thì K đồng ý và hẹn gọi lại sau. K liên lạc Trần Nguyên Thuỳ T hỏi mua số ma túy trên thì T liên lạc với một người phụ nữ tên P hỏi mua thì P đồng ý bán cho T một hộp năm ma túy đá với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) và hẹn giao ma túy tại đường N, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T điều khiển xe Honda Ariblack, BKS: 43D1-199.85 chở K đi đến trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp một người phụ nữ (*là người K nhờ đưa tiền giúp*) và lấy số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). K điều khiển xe chở T đến đường N, thành phố Đà Nẵng, tại đây T gặp và mua của một người đàn ông 01 gói ma túy đá với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) rồi T cầm gói ma túy đá trên tay để K chở đến trước nhà nghỉ H, địa chỉ số 1629 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để bán cho K nhưng chưa bán được thì bị Đội phòng chống ma túy số 8 Đồn Biên phòng Phú Lộc, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra; thấy bị kiểm tra, T thả gói ma túy đá xuống nền đường ngay sát vị trí đang đứng thì bị Đồn Biên phòng Phú Lộc phát hiện thu giữ.

Tang vật thu giữ của T và K gồm: 01 gói ni lon màu trắng có kích thước 03 x 05 cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định pháp luật (kí hiệu G1) và một số vật chứng khác gồm 01 xe mô tô hiệu Ariblack màu đen – da cam, BKS: 43D1-199.85; 03 điện thoại di động hiệu Nokia, Sam sung và số tiền: 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*);

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại địa chỉ số 139/89/7/8 đường T, tổ 43, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không thu giữ gì thêm.

Qua test thử, Trần Nguyên Thuỳ T và Nguyễn Đức K dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo Kết quả giám định số 192/GĐ-MT ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng trong bì thư niêm phong (*kí hiệu G1*) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu G1: 4,878 gam”.

Qua làm việc Trần Nguyên Thuỳ T và Nguyễn Đức K khai nhận mua ma túy về bán lại để kiếm lời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Nguyên Thùy T 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức K, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 12 năm 2019 bị cáo Trần Nguyên Thùy T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên Thùy T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới phát sinh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Nguyên Thùy T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Nguyên Thùy T khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, bị cáo cùng với Nguyễn Đức K có mua của một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) một hộp năm ma túy đá với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ngàn đồng*) tại đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, sau khi

nhận ma túy xong, bị cáo cầm trên tay đề K chở đến trước nhà nghỉ H, địa chỉ số 1629 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích bán cho đối tượng tên K nhưng chưa bán được thì bị Đội phòng chống ma túy số 8 Đoàn Biên phòng Phú Lộc, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện thu giữ, kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể là: 4,878 gam”, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng thu thập có tại hồ sơ vụ án, HĐXX cấp phúc thẩm khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố, nên đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, nên đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới phát sinh. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về phần quyết định hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, nhưng không trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 02/7/2019 đến ngày 10/7/2019) là 09 (chín) ngày, để tính thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là có sai sót, do đó cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật cho đúng.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên Thùy T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nguyên Thùy T: 04 (bốn)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được trừ đi thời gian bị tạm giữ **09 (chín)** ngày (*từ ngày 02/7/2019 đến ngày 10/7/2019*). Hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là: **03 (ba)** năm, **11 (mười một)** tháng, **21 (hai một)** ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Nguyên Thùy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an thành phố;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển